TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-PT
Ngày 10/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Các Thẩm phán: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Trần Minh Long**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Từ Văn Hoàng Lĩnh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Lộc Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN LỘC Đ (tên gọi khác: không), sinh năm: 1986 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã Z, huyện ĐLộc, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Bùi Thị N (sinh năm 1950); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021, đến ngày 19/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng có Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 19/3/2021, bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020, thông qua công ty SM 24 (địa chỉ: Số A, đường X, thành phố Đà Nẵng) - do ông K T Z, quốc tịch: Hàn quốc làm giám đốc, bà Nguyễn Thị H nhập lô hàng nước xịt khuẩn chống dịch Corona thương hiệu Mediblue từ Hàn Quốc về Việt Nam để bán. Khi lô hàng về đến Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng thì không thể làm thủ tục thông quan vì thiếu giấy phép lưu hành nên bà H đã liên hệ với Nguyễn Đình C nhờ tìm cách giải quyết để thông quan lô hàng.

Ngày 07/8/2020, Nguyễn Đình C liên hệ với Nguyễn Lộc Đ , nhờ Đ làm các giấy tờ thông quan lô hàng. Mặc dù không có khả năng làm thủ tục để thông quan lô hàng nhưng Đ vẫn nói với C là có thể làm được, chi phí hết khoảng 130.000.000 đồng và yêu cầu C gửi giấy tờ có liên quan qua Zalo cho Đại. Sau khi thương lượng Đ đồng ý với C khoản chi phí 120.000.000 đồng. Đồng thời để cho C tin tưởng, Đ sử dụng sim rác tạo một tài khoản zalo với Nickname: "*Đầu ngành Hải quan*" rồi tự nhắn tin qua lại giữa tài khoản zalo của Đ(nickname: ĐQN) với tài khoản này về nội dung thông quan lô hàng, sau đó chụp tin nhắn gửi cho C. Đ hứa cho C 10.000.000 đồng khi xử lý xong công việc. C trao đổi nội dung sự việc lại với bà H thì bà H đồng ý và chuyển cho C 120.000.000 đồng để lo thủ tục thông quan lô hàng nói trên. Sau đó, C sử dụng internet banking chuyển số tiền 107.000.000 đồng từ tài khoản số: 56510000278460 tại Ngân hàng BIDV qua tài khoản số: 700002310256 Ngân hàng Techcombank của Đ (C giữ lại 13.000.000 đồng vì trước đó: Đ nợ C 3.000.000 đồng và Đ hứa cho C 10.000.000 đồng khi xử lý xong công việc).

Đến ngày 14/8/2020, Nguyễn Lộc Đ yêu cầu chuyển tiền thêm số tiền 21.000.000 đồng, Đ nói đây là tiền chi phí kho bãi và vận chuyển, C báo lại cho bà H thì bà H đồng ý và chuyển 21.000.000 đồng cho C; C đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho Đ số tiền 21.000.000 đồng. Ngày 17/8/2020, Đtiếp tục yêu cầu C chuyển số tiền 10.000.000 đồng để lo chi phí lấy hàng ra, C đồng ý và chuyển khoản cho Đ số tiền 10.000.000 đồng (tiền Đ hứa cho C và C đã giữ lại trước đó).

Đến ngày 24/8/2020, Đ yêu cầu chuyển thêm số tiền 50.000.000 đồng để làm giấy chứng nhận môi trường nhưng C và bà H không đồng ý, đồng thời yêu cầu Đtrả lại số tiền 141.000.000 đồng đã nhận trước đó nhưng toàn bộ số tiền Đ đã tiêu xài hết, không trả được. Sau nhiều lần hứa hẹn, ngày 07/9/2020, Đ viết giấy cam kết trả lại tiền chậm

nhất đến ngày 10/9/2020 nhưng Đ vẫn không trả nên Nguyễn Đình C đã tố cáo hành vi của Nguyễn Lộc Đ ra Công an quận S.

* Tang vật thu giữ: 01 tập gồm 28 tờ tin nhắn qua zalo giữa Nguyễn Lộc Đ và Nguyễn Đình C.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ số tiền bồi thường 141.000.000 đồng của gia đình Nguyễn Lộc Đ , không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 30/12/2022, Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Lộc Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lộc Đ 02 (hai) năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến 19/3/2021 là 54 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 01 năm 10 tháng 06 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 04/01/2023, bị cáo Nguyễn Lộc Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án sơ thẩm số 122/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Lộc Đ thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Lộc Đ đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên mặc dù không có khả năng làm thủ tục để thông quan lô hàng nước xịt khuẩn chống dịch Corona thương hiệu Mediblue nhập khẩu Hàn Quốc về Việt Nam, nhưng bị cáo đã nói dối là mình có thể làm được và nhiều lần đưa ra thông tin giả (thông qua Nguyễn Đình C) để đòi tiền như tiền kho bãi, tiền vận chuyển hoặc yêu cầu đưa thêm tiền để lấy hàng ra, làm người bị hại là bà Nguyễn Thị H tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo với tổng số tiền là: 141.000.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản án sơ thẩm cũng đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lộc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Lộc Đ 02 (hai) năm tù** về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 25/01/2021 đến 19/3/2021 là 54 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 10 (mười) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Lộc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận S,
- Công an quận S;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận S;
- THA DS quận S;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng